TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-VDS	*Cẩm Khê, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyên bố một người đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Ông Trần Việt D.

- *Thư ký phiên họp*: Bà Phan Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp*: Ông Phạm T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-VDS ngày 18/10/2023 về "Yêu cầu tuyên bố một người đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2024/QĐST-VDS ngày 05/3/2024 và Quyết định hoãn phiên họp số 01/2024/QĐST-VDS ngày 13/3/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khu C , xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ Lquan:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1962; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Khu C , xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Anh Trần Văn P, sinh năm 1985 (là con ông Li); Địa chỉ: Khu C , xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Người được ủy quyền là bà Trần Thị T, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khu C , xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Chị Trần Thị T, sinh năm 1988 (là con ông L); Địa chỉ: Khu C , xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Anh Trần Văn C, sinh năm 1991 (là con ông Liên); Địa chỉ: Khu C , xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

Anh Trần Văn T, sinh năm 1994 (là con ông Liên); Địa chỉ: Khu C , xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 03/10/2023 và các lời trình bày tiếp theo tại Toà án, người yêu cầu bà Trần Thị T trình bày:

Chồng bà là ông Trần Văn Liên, sinh năm 1962; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Khu C , xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Đến ngày 08 tháng 8 năm 1993, ông Trần Văn Lbỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo cho gia đình và chính quyền địa phương. Từ thời điểm ngày 08 tháng 8 năm 1993 đến nay, ông Trần Văn Lkhông trở về địa phương, cũng không có tin tức xác thực nào về việc ông Trần Văn L hiện nay đang làm gì? ở đâu? còn sống hay đã chết.? Bà và gia đình đã nhiều lần đi tìm ông Trần Văn Lnhưng không có kết quả. Vì vậy, bà có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người đã chết đối với ông Trần Văn L.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu ý kiến:

- ***Về tố tụng*:** Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết việc dân sự đến trước thời điểm ban hành quyết định giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự được quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

- ***Về nội dung:*** Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71, điều 72 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 149; khoản 3 Điều 367; Điều 369, Điều 370, Điều 372, Khoản 2 Điều 385, Điều 391, Điều 392, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị T, tuyên bố ông Trần Văn L chết từ ngày 09/8/1998.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Trần Văn L đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần Văn L được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Trần Văn Lđược giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Trần Văn Lđược giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- ***Về lệ phí và chi phí tố tụng:*** Không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự vì là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí nhưng phải chịu chi phí việc đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Trần Văn Liên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê nhận định:

1. Về tố tụng dân sự: Ông Trần Văn L có nơi cư trú cuối cùng là Khu C , xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ Tộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ tài liệu chứng cứ T thập được trong quá trình giải quyết việc dân sự, xác định bà T có quan hệ là vợ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Lnên việc bà T có đơn yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn L đã chết là có căn cứ để xem xét, thụ lý.

2. Sau khi thụ lý việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người đã chết đối với ông Trần Văn L, ngày 30/10/2023, Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê đã ban hành Quyết định số 01/2023/QĐST-VDS về việc Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Trần Văn L. Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú được đăng trên báo Công Lý 03 (ba) số Ltiếp gồm các số 88, 89 và 90 được phát hành vào các ngày 03, 08 và 10/11/2023 và được phát sóng trên Đài quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOV AMS) tại Hà Nội vào khung giờ 17 giờ 30 phút các ngày 09, 10 và 11/11/2023 và được đăng phát trên cổng thông tin điện tử của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Tính đến nay đã hết thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên ngày 03/11/2023 nhưng việc tìm kiếm thông tin của ông Trần Văn L không có kết quả.

3. Kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Trần Văn L là ngày 08/8/1993, đến nay ông Trần Văn L đã đi biệt tích khỏi địa phương 31 năm, đủ điều kiện tuyên bố ông Trần Văn L đã chết, phù hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự: *Biệt tích 5 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống*.

4. Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Yêu cầu của bà Trần Thị T, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê là có căn cứ, đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự.

5. Về phí và lệ phí tố tụng: Người yêu cầu là bà Trần Thị T không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí nhưng phải chịu tiền lệ phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên Báo công lý và trên sóng của Đài VOV AMS theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 367; Điều 369, Điều 370, Điều 372, khoản 2 Điều 385, Điều 391, Điều 392, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71, điều 72 Bộ luật dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị T.

3. Tuyên bố ông Trần Văn L, sinh năm 1962, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Khu C , xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã chết kể từ ngày 09/8/1998.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Trần Văn L đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần Văn L được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Trần Văn L được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Trần Văn Lđược giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

4. Về lệ phí và lệ phí tố tụng:

Về lệ phí: Bà Trần Thị T không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí.

Về lệ phí tố tụng: Bà Trần Thị T phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền lệ phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên Báo công lý và trên sóng của Đài VOV AMS theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự trong vụ việc có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi Cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu V P;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Việt D